

Tháng 4 2026 APRIL

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
			1	2	3	4
			Tài chế	Đốt được		
5	6	7	8	9	10	11
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
12	13	14	15	16	17	18
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
19	20	21	22	23	24	25
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
26	27	28	29	30		
	Đốt được		Đốt được			

Tháng 5 2026 MAY

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
				Đốt được	Không đốt được	
10	11	12	13	14	15	16
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
17	18	19	20	21	22	23
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
24/31	25	26	27	28	29	30
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		

Tháng 6 2026 JUNE

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
	1	2	3	4	5	6
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
7	8	9	10	11	12	13
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
14	15	16	17	18	19	20
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
21	22	23	24	25	26	27
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
28	29	30				
	Đốt được					

Tháng 7 2026 JULY

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
			1	2	3	4
			Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
5	6	7	8	9	10	11
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
12	13	14	15	16	17	18
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
19	20	21	22	23	24	25
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
26	27	28	29	30	31	
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	

Tháng 8 2026 AUGUST

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
						1
2	3	4	5	6	7	8
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
9	10	11	12	13	14	15
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
16	17	18	19	20	21	22
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
23/30	24/31	25	26	27	28	29
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	

Tháng 9 2026 SEPTEMBER

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
		1	2	3	4	5
			Tài chế	Đốt được		
6	7	8	9	10	11	12
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
13	14	15	16	17	18	19
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
20	21	22	23	24	25	26
	Đốt được			Đốt được	Không đốt được	
27	28	29	30			
	Đốt được		Tài chế			

Tháng 10 2026 OCTOBER

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
				1	2	3
				Đốt được		
4	5	6	7	8	9	10
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
11	12	13	14	15	16	17
			Tài chế	Đốt được		
18	19	20	21	22	23	24
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
25	26	27	28	29	30	31
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		

Tháng 11 2026 NOVEMBER

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
1	2	3	4	5	6	7
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
8	9	10	11	12	13	14
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
15	16	17	18	19	20	21
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
22	23	24	25	26	27	28
			Tài chế	Đốt được		
29	30					
	Đốt được					

Tháng 12 2026 DECEMBER

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
		1	2	3	4	5
			Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
6	7	8	9	10	11	12
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
13	14	15	16	17	18	19
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
20	21	22	23	24	25	26
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
27	28	29	30	31		
	Đốt được					

Tháng 1 2027 JANUARY

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
10	11	12	13	14	15	16
			Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
17	18	19	20	21	22	23
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
24/31	25	26	27	28	29	30
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	

Tháng 2 2027 FEBRUARY

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
	1	2	3	4	5	6
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
7	8	9	10	11	12	13
	Đốt được		Tài chế		Không đốt được	
14	15	16	17	18	19	20
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
21	22	23	24	25	26	27
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
28						

Tháng 3 2027 MARCH

日 SUN	月 MON	火 TUE	水 WED	木 THU	金 FRI	土 SAT
	1	2	3	4	5	6
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
7	8	9	10	11	12	13
	Đốt được		Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
14	15	16	17	18	19	20
	Đốt được		Tài chế	Đốt được		
21	22	23	24	25	26	27
			Tài chế	Đốt được	Không đốt được	
28	29	30	31			
	Đốt được		Tài chế			

Ký hiệu trên lịch	Ngày thu gom	Loại rác/tài nguyên được thu gom	Cách phân loại và đưa rác ra điểm tập kết
<b>Rác sinh hoạt (đốt được)</b>	Ngày thu gom rác đốt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rác sinh hoạt (đốt được)</li> <li>Giấy tái chế: báo, tạp chí, thùng carton, hộp giấy đựng đồ uống</li> <li>Bao bì giấy</li> <li>Quần áo và vải vóc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ cho rác đốt được vào túi rác quy định.</li> <li>Buộc riêng từng loại bằng dây theo hình chữ thập.</li> <li>Cho vào túi rác tái chế hoặc buộc bằng dây theo hình chữ thập.</li> </ul>
<b>Rác tái chế</b>	Ngày thu gom rác tái chế	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rác tái chế: lon, kim loại, chai lọ, chai PET, bao bì nhựa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu tái chế, cho vào túi rác tái chế. Nếu muốn đốt, cho vào túi rác quy định.</li> <li>Phân loại riêng và cho vào túi rác tái chế.</li> </ul>
<b>Rác không đốt được</b>	Ngày thu gom rác không đốt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rác không đốt được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ cho rác không đốt được vào túi rác quy định.</li> </ul>

Vui lòng mang rác đến điểm tập kết quy định trước 8:30 sáng ngày thu gom.